

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58** /2018/HSST

Ngày : 12/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Xuân O

2/ Ông Trần Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN P sinh ngày 15 tháng 03 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: thôn 3 xã V, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương A, sinh năm 1956 và bà Lương Thị G, sinh năm 1964; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống cùng gia đình và đi học đến lớp 8 nghỉ học; tạm giữ, tạm giam: 03/4/2018 (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Võ Hữu T, địa chỉ: 11 đường C, phường H, quận U, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Chị Lương Thị Đ, địa chỉ: 86/161 đường TC, Phường X, quận B, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Ngọc O, địa chỉ: 24 đường Th, Phường X, quận B, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ảnh Z, địa chỉ: 30 đường T, phường T, quận U, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn P sống lang thang nhiều ngày và không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi đến chợ khu chợ B, Phường I, quận B, TP.Hồ Chí Minh kiếm tài sản để lấy trộm. Khoảng 15h 52 ngày 28/3/2018, P đi bộ vào khu vực chợ B, ngang qua sạp B20 khu 3D chợ B thì thấy anh Võ Hữu T nằm ngủ trong sạp, bên cạnh có để điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 Plus màu xám đen không có người trông coi. P bước vào trong sạp dùng tay lấy chiếc điện thoại di động này của anh T bỏ vào túi quần rồi bỏ đi.

Sáng ngày 29/3/2018, anh T gọi vào số điện thoại di động của mình gặp P xin chuộc lại. P yêu cầu anh T cung cấp mật khẩu để đi cầm điện thoại. Sau đó, P mang điện thoại tới tiệm cầm đồ Thu O số 24 Đường Th, phường X, quận B, TP.Hồ Chí Minh cầm cố cho chị Trần Thị Ngọc O được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và cho địa chỉ để anh T đến tiệm cầm đồ chuộc lại điện thoại và sim với giá 3.570.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ngày 30/3/2018, P tiếp tục đi bộ vào khu chợ B để trộm tài sản. Đến 14h00 cùng ngày, P đi ngang sạp 269FA1, chợ B thì thấy chị Lương Thị Đ nằm ngủ, bên cạnh có để điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu vàng hồng. P lại gần dùng tay lấy chiếc điện thoại di động này giấu vào trong người rồi bỏ chạy. Sau đó, P đem điện thoại đi cầm cho anh Nguyễn Ảnh Z được 1.200.000 đồng tại tiệm cầm đồ Thùy Dương số 30 đường T, phường T, quận U, TP.Hồ Chí Minh. Số tiền do cầm 02 điện thoại có được P đã tiêu xài hết.

Chiều ngày 02/4/2018, P đi bộ vào khu vực lồng chợ B thì bị anh T phát hiện P có đặc điểm giống với đối tượng được camera an ninh ghi lại vào ngày 28/3/2018 nên đã theo dõi, bắt giữ P và bàn giao lại cho Công an Phường I, quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan công an, Trương Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc O và anh Nguyễn Ảnh Z khi nhận cầm cố không biết đó là tài sản do P phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý O và An về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Plus 6 màu Đen – Xám và sim số 0905910275 của anh Võ Hữu T (đã trả lại cho bị hại). Gia đình P đã bồi thường cho T số tiền chuộc điện thoại. Anh T có đơn bãi nại và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Kết quả định giá trong tố tụng hình sự, điện thoại trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu vàng hồng của chị Lương Thị Đ (đã trả lại cho bị hại). Chị Đ có đơn bãi nại và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Kết quả định giá trong tố tụng hình sự, điện thoại trị giá 3.000.000 đồng.

Đối với anh Z bỏ ra 1.200.000 đồng để cầm điện thoại cho P, anh An không có yêu cầu số tiền này.

- 01 USB chứa hình ảnh ghi nhận Trương Văn P chiếm đoạt điện thoại của anh T ngày 28/3/2018, lưu hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12 tháng 06 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 - 12 tháng tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Văn P, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Trương Văn P đã lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu Đen – Xám của anh Võ Hữu T trị giá 6.000.000 đồng vào lúc 15h52 ngày 28/3/2018 tại sạp B20 khu 3D chợ B và lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu vàng hồng của chị Lương Thị Đ trị giá 3.000.000 đồng vào lúc 14 giờ ngày 30/3/2018 tại sạp 269FA1 chợ B, phường I, quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Xét vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội 02 lần là thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Plus 6 màu Đen – Xám của anh Võ Hữu T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu vàng hồng của chị Lương Thị Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 USB chứa hình ảnh ghi nhận Trương Văn P chiếm đoạt điện thoại của anh T ngày 28/3/2018. Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng cầm điện thoại Iphone 6 Plus và 1.200.000 đồng cầm điện thoại OPPO A37F, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết là tiền thu lợi bất chính nên phải nộp ngân sách nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: TRƯƠNG VĂN P 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2018

2. Về vật chứng:

Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh ghi nhận Trương Văn P chiếm đoạt điện thoại của anh T ngày 28/3/2018.

3. Bị cáo phải nộp số tiền 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Vân